

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số:23/2018/HS-ST
Ngày 25-01-2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Thuận**
Ông **Nguyễn Xuân Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Quốc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 424/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN SỸ Q; (Q đối) sinh năm 1975, tại Nha Trang, Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 136 N, P, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Nguyễn S (chết) và bà Nguyễn Thị Thu C (chết); Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số 296/1996/HSPT ngày 04/6/1996 của Tòa phúc thẩm tại Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/1999. Đã được xóa án tích.

- Quyết định số 6247/QĐ ngày 05/9/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh để cai nghiện ma túy; chấp hành xong ngày 08/9/2005. Đã được xóa án tích.

- Quyết định số 6788/QĐ ngày 11/9/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh để cai nghiện ma túy; chấp hành xong ngày 14/9/2010. Đã được xóa án tích.

- Quyết định số 20460/QĐ ngày 18/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/8/2017 cho đến nay; có mặt.

**Người bị hại:*Bà Nguyễn Thị B; sinh năm 1971; HKTT: 18 P, P, Nha Trang, Khánh Hòa;chỗ ở hiện nay: 178 tổ 11, S, V, Nha Trang, Khánh Hòa; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Nguyễn Sỹ Quốc H, sinh năm 2002.

Đại diện hợp pháp cho cháu H có bà Võ Thị Thu N, sinh năm 1981, cùng địa chỉ: 19 C, P, Nha Trang, Khánh Hòa; có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng:

1. Anh Lương Duy Quốc T; Địa chỉ: 19/1 H, P, Nha Trang, Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị S; Địa chỉ: 129 tổ 11 S, V, Nha Trang, Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H; Địa chỉ: 24 C, P, Nha Trang, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/8/2017, Nguyễn Sỹ Q đến khu vực C, T, Nha Trang để mua đồ dùng sinh hoạt. Khi đến tiệm bạc Doan T (địa chỉ L1, C, đường N, T, Nha Trang), Q phát hiện xe máy hiệu Honda SH 125i (BKS 79N2-231.11) màu xám của chị Nguyễn Thị B (trong cốp xe có 01 túi xách đựng 58.000.000đ) đang dựng trước cửa tiệm bạc, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, không có người trông coi. Thấy vậy, Q liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên, Q lại gần và nổ máy xe rồi bỏ chạy. Ngay lập tức, chị Phạm Thị S (người đi cùng chị B) phát hiện và truy hô đuổi theo nhưng không kịp. Lúc này, anh Lương Duy Quốc T đang điều khiển xe máy đi đến đoạn ngã tư N – H thì thấy Q chạy xe nhanh và nghe chị Sáu truy hô “cướp, cướp” nên đuổi theo Q đến hẻm N, P, Nha Trang thì bắt được Q cùng tang vật đưa về Công an P làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 265/TCKH, ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe máy hiệu Honda SH 125i (BKS: 79N2-231.11) màu xám trị giá 65.960.000đ, số tiền trong cốp xe của chị Bảy là 58.000.000đ. Tổng tài sản Q chiếm đoạt là: 123.960.000đồng (Một trăm hai ba triệu chín trăm sau mươi ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 230/CT-VKS ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

** Vật chứng vụ án:* (Đã trả cho người bị hại)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Sĩ Q về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Q mức án từ 02 năm - 03 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết tài sản nên không xem xét.

- Về việc xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đã trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Sỹ Q đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại là chiếc xe máy và toàn bộ số tiền trong bóp xe vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/8/2017, tại khu vực chợ X trước tiệm bạc Đ, đường N, T, Nha Trang, Khánh Hòa. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Sỹ Quốc H nhận toàn bộ tài sản của bị cáo Q (theo yêu cầu của bị cáo) và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Sỹ Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt số tiền là 123.960.000đ, thuộc tình tiết định khung tăng nặng điểm e “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”. Xét thấy, hành vi thực hiện của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi thực hiện bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm

khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ tư pháp mà không có giấy phép của bị cáo Q chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính là hoàn toàn đúng pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Nguyễn Thị B vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cháu Nguyễn Sỹ Quốc H có mặt tại phiên tòa trình bày đã được cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang trả lại toàn bộ tài sản của bị cáo Q, bị cáo Q cũng thừa nhận việc này và cả hai không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang đã trả lại tài sản cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sỹ Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Sỹ Q** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”;

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo **Nguyễn Sỹ Q 03(ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 27-8-2017.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Q.

Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang
- Công an Tp. Nha Trang
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Nha Trang
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Đàm Thị Bích Ngọc